

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2022/HS-ST**

Ngày: 04-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Khanh.

2. Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Bé B**, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp SM, xã DT, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Bích Th; có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án: Ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST; tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 07/10/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển BD; địa chỉ: Số 26 - 27, đường ĐK, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Tuấn M, sinh năm 1989; HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: Số 26 - 27, đường ĐK, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

- Bị đơn dân sự:

+ Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ ĐV; địa chỉ: Căn số KB, Lô MMS, khu phố thương mại UT, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Ng - Chức vụ: Giám đốc, vắng.

+ Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ PQ; địa chỉ: Số MTM, đường NGT, khu dân cư CN, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc H - Chức vụ: Giám đốc, vắng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Cổ phần khoáng sản B (B BMC); địa chỉ: Số 112/125, ấp TT, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thành T - Chức vụ: Tổng giám đốc, vắng.

+ Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP; người đại diện hợp pháp là ông Đỗ Quang Nhật Tr - Trưởng chi nhánh; địa chỉ: Số ST, đường PL, Tổ B, Khu M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HD; địa chỉ: Thửa đất số 811, tờ bản đồ số 02, ấp PB, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hiền - Chức vụ: Giám đốc, vắng.

+ Anh Trần Trọng Ý, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 28/3, khu phố BG, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

+ Anh Nguyễn Thị Diễm, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp M, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trịnh Văn Tr, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ B, khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Trịnh Xuân T, Lê Duy Kh, Trần Xuân Nh, Trần Nhật Q, Phạm Thị H, Đặng Văn H1, Trịnh Đông H2, Dương Đình Th, Bùi Văn Đ, Trương Văn Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển BD (gọi tắt là Công ty TDC), có trụ sở chính địa chỉ tại Số 26-27, Lô I, đường ĐK, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được đăng ký lần đầu ngày 26/3/2002 và hiện đã đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 12/7/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3700413xxx. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đoàn Văn Th, sinh năm 1967, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố M, phường MP, thị xã B, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP là Chi nhánh của Công ty TDC, có trụ sở đóng tại địa chỉ đường D1, Khu Công nghiệp MP 1, thị xã B, tỉnh Bình Dương, được thành lập ngày 21/9/2005, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 3700413xxx-002. Người đứng đầu Xí nghiệp là ông Đỗ Quang Nhật Tr, sinh năm 1980, cư trú tại Số ST, đường PL, Tổ B, Khu M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Trưởng chi nhánh.

Công ty Cổ phần Khoáng sản B (gọi tắt là Công ty Khoáng sản B), có trụ sở đóng tại địa chỉ Số 112/125, ấp TT, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, được đăng ký lần đầu ngày 03/6/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22/5/2019 thành Công ty Cổ phần Khoáng sản MĐ AHP, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 370092xxxx. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là

ông Võ Thành T, sinh năm 1976, cư trú tại số BSM/BB, đường HVC, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ ĐV (gọi tắt là Công ty Bảo vệ ĐV), có trụ sở đóng tại địa chỉ căn Số KB, Lô MMS, khu phố thương mại UT, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được đăng ký lần đầu vào ngày 04/5/2005 và hiện đã đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 06/9/2017, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, mã số doanh nghiệp: 370063xxxx. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Phạm Thu H, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Giám đốc.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư Thương mại - Dịch vụ Vận tải PQ (gọi tắt là Công ty Vận tải PQ), có trụ sở đóng tại địa chỉ Số MTM, đường NGT, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được thành lập ngày 07/8/2019, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số 3702797617 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Quốc Hùng, sinh năm 1982, cư trú tại ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh - Chức vụ: Giám đốc.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ HD (gọi tắt là Công ty HD), có trụ sở đóng tại địa chỉ thửa đất số TMM, tờ bản đồ số KH, ấp PB, xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, được thành lập ngày 01/6/2016, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên mã số 3702469xxx. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, cư trú tại Số HTM, đường DMH, Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Chức vụ: Giám đốc.

Ngày 29/12/2017, Công ty TDC (Bên A) và Công ty Khoáng sản B (Bên B) ký Hợp đồng nguyên tắc (về việc mua đá xây dựng các loại) số 46/2018/HĐNT-BMC. Theo đó, Điều 2 của Hợp đồng xác định: “Khối lượng thực tế được cân tại trạm cân của Bên B và được tải xé xe tải vận chuyển cho Bên A ký xác nhận trên ‘Phiếu cân’ hoặc Bên A cử cán bộ có đủ quyền hạn, trách nhiệm đến trạm cân của Bên B (địa chỉ số MMH/MHL, ấp TT, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương) ký xác nhận giao hàng cho từng chuyến hàng qua ‘Phiếu cân’. ‘Phiếu cân’ là cơ sở để giao nhận hàng hóa và đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận”.

Ngày 29/12/2017, Công ty TDC (Bên A) và Công ty Vận tải PQ (Bên B) ký Hợp đồng vận chuyển (vận chuyển đá xây dựng các loại) số 10/HĐVC-2018. Theo đó, Điều 3 của Hợp đồng xác định: “Phương thức thanh toán: Vào ngày cuối tháng, hai bên tiến hành đối chiếu, xác nhận số lượng thực tế mà Bên B vận chuyển cho Bên A. Căn cứ biên bản đối chiếu, Bên B xuất hóa đơn GTGT cho Bên A, ... Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị hóa đơn cho Bên B trong thời gian 60 ngày (sáu mươi ngày) kể từ ngày nhận được hóa đơn hợp lệ”; mục 4.1 Điều 4 của Hợp đồng xác định: “Bên A cử nhân viên kiểm tra khối lượng vận chuyển giao nhận với Bên B”; mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng xác định: “Bên B chịu mọi trách nhiệm trong quá trình vận chuyển” và Điều 5 của Hợp đồng xác định: “Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018 ...”.

Ngày 31/12/2017, Công ty Bảo vệ ĐV (Bên A) và Công ty TDC (Bên B) ký Hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp số 09/2018/HĐBV, theo đó mục 3 Điều 1 của Hợp đồng xác định: “Thời hạn hợp đồng là 12 tháng được Th kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 31/12/2018”; mục 4.4 Điều 4 của Hợp đồng

xác định: “Bên A kiểm tra, giám sát tài sản, máy móc sản xuất, trang thiết bị văn phòng ra vào các trạm bê tông, ghi chép, cập nhật vào sổ sách các chuyến hàng nhập - xuất tại các trạm bê tông”; mục 5.5 Điều 5 của Hợp đồng xác định: “Trường hợp để xảy ra thất thoát tài sản của bên B, của khách đến các trạm bê tông mà nhân viên của bên A có trách nhiệm bảo vệ thì bên A phải bồi thường cho những tài sản mất mát đó theo giá trị hiện hành sau khi đã được khấu hao tài sản”.

Ngày 29/12/2017, Công ty TDC (Bên A) và Công ty HD (Bên B) ký Hợp đồng nguyên tắc (về việc mua đá xây dựng các loại) số 45/HĐNT-2018. Theo đó, Điều 1 của Hợp đồng xác định: “Số lượng hàng hóa theo yêu cầu của bên A được thể hiện bằng đơn đặt hàng (bằng điện thoại hoặc bằng văn bản). Khối lượng hàng hóa thực tế được xác định bằng cách cân xe của trạm cân công trình Bên A”; Điều 2 của Hợp đồng xác định: “Trong quá trình giao nhận hàng hóa, Bên B phải liên hệ với thủ kho của Bên A có trách nhiệm ký nhận vào giấy giao nhận hàng hợp lệ được kèm theo sau mỗi lần giao hàng và lưu mỗi bên 1 bản để làm cơ sở thanh toán và đối chiếu công nợ vào cuối tháng”; Bên B có trách nhiệm vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa xuống kho, công trình theo yêu cầu của Bên A”; Điều 4 của Hợp đồng xác định: “Trong trường hợp phát sinh thiệt hại do lỗi của nhân viên bên B trong quá trình vận chuyển hoặc giao nhận thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường”.

Ngày 01/7/2018, Trần Bé B, sinh năm 1992, cư trú tại Ấp SM, xã DT, huyện P, tỉnh Kiên Giang là nhân viên bảo vệ của Công ty Bảo vệ ĐV được Công ty Bảo vệ ĐV phân công đến làm việc tại Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP với nhiệm vụ là quản lý trạm cân khối lượng để cấp phiếu vật liệu nhập vào Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP.

Khoảng thời gian trước tháng 7/2018, Lê Duy Kh, sinh năm 1984, cư trú tại Tổ B, Khu phố B, thị trấn T, tỉnh Đồng Nai và Trịnh Thương T, sinh năm 1990, cư trú tại Khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương là tài xế của Công ty Vận tải PQ được Công ty Vận tải PQ giao nhiệm vụ lái xe ô tô tải đầu kéo nhận đá từ mỏ của Công ty Khoáng sản B để vận chuyển về giao cho Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP.

Và theo như các Hợp đồng kinh tế và Hợp đồng dịch vụ nêu trên, khi Lê Duy Kh và Trịnh Thương T vận chuyển đá từ mỏ của Công ty Khoáng sản B về Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP thì phải chạy qua trạm cân của Trần Bé B để cân khối lượng đá nhập vào sau đó mới đổ đá vào bãi đá của Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP. Sau khi cân khối lượng xong, B sẽ in và ký xác nhận vào 02 phiếu cân khối lượng rồi đưa 01 phiếu cho tài xế là Kh hoặc T để T và Kh đem về nộp cho Công ty Vận tải PQ còn 01 phiếu B nộp lưu cho thủ kho của Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP.

Khoảng tháng 7/2018, Trần Bé B rủ Lê Duy Kh, Trịnh Thương T cùng B thực hiện hành vi chiếm đoạt đá để đem đi bán lấy tiền tiêu xài với thủ đoạn và phương thức thực hiện như sau: Những lần khi Kh hoặc T nhận được đá từ mỏ của Công ty Khoáng sản B để vận chuyển về Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP thì có một số lần Kh và T không cần chạy xe chở đá về giao lại cho Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP mà Kh và T gọi điện thoại báo trước cho B biết về khối lượng đá đã nhận được để B cân đối và in xuất phiếu cân đúng với số lượng đá Kh hoặc T nhận được từ mỏ của Công ty Khoáng sản B để đưa cho Kh và T đem về giao lại cho Công ty Vận tải PQ; sau đó Kh và T đem đá đi bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng; số tiền bán đá có được mỗi xe thì Kh và T phải chia cho B số tiền từ 3.000.000 đồng đến 3.200.000 đồng, số tiền còn lại thì Kh và T được hưởng. Với thủ đoạn và phương thức thực hiện như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2018 đến ngày 26/10/2018, Lê Duy Kh đã 17 lần thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 022.xx đến nhận đá (loại đá

có kích thước từ 01 x 02 cm) từ mỏ của Công ty Khoáng sản B, với tổng khối lượng là 569,68 tấn, tổng trị giá 124.190.240 đồng để chiếm đoạt; còn Trịnh Thương T đã 20 lần thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 022.xx và xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 242.xx đến nhận đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) từ mỏ của Công ty Khoáng sản B, với tổng khối lượng là 711,46 tấn, tổng trị giá 155.098.280 đồng để chiếm đoạt. Số đá đã chiếm đoạt trên, Kh và T đem đến bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng rồi chia tiền cho Trần Bé B để tiêu xài. Cụ thể diễn biến hành vi phạm tội của Trần Bé B, Lê Duy Kh và Trịnh Thương T như sau:

1. Đối với Trần Bé B và Lê Duy Kh:

Vào các ngày 02/7/2018, ngày 05/7/2018, ngày 10/7/2018, ngày 30/7/2018, ngày 04/8/2018, ngày 07/9/2018, ngày 28/9/2018, ngày 03/10/2018, ngày 10/10/2018, ngày 13/10/2018, ngày 15/10/2018, ngày 25/10/2018 và ngày 26/10/2018, Lê Duy Kh đã 17 lần thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 022.xx đến nhận đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) từ mỏ của Công ty Khoáng sản B, với tổng khối lượng là 569,68 tấn, tổng trị giá là 124.190.240 đồng để chiếm đoạt rồi đem bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng. Mỗi xe đá bán được 4.500.000 đồng, Kh chia cho Trần Bé B 3.000.000 đồng/01 lượt xe còn Kh hưởng lợi được số tiền là 1.500.000 đồng/01 lượt xe. Như vậy, Kh hưởng lợi từ việc bán đá là 25.500.000 đồng (17 lượt x 1.500.000 đồng). Số đá chiếm đoạt được, Kh đem bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng như sau:

- Bán 02 lần cho Cửa hàng Vạn Phát, địa chỉ tại Tổ H, Ấp M, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương do anh Trần Nhật Q, sinh năm 1980 cư trú cùng tại địa chỉ trên làm chủ;

- Bán 05 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng KP, địa chỉ tại Ấp M, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do chị Phạm Thị Huệ sinh năm 1988, cư trú tại địa chỉ trên làm chủ;

- Bán 02 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng HTP, địa chỉ tại Khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Đặng Văn H sinh năm 1991, cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam làm chủ;

- Bán 04 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng không tên, địa chỉ tại Ấp B, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do anh Trịnh Đông H sinh năm 1981, cư trú tại ấp HT, xã T, huyện T, tỉnh An Giang làm chủ.

- Đối với số đá của 04 lượt xe còn lại, Lê Duy Kh khai nhận đã bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng nêu trên nhưng Kh không nhớ cụ thể là bán cho cửa hàng nào. Tuy nhiên, các chủ cửa hàng vật liệu xây dựng nêu trên không ai thừa nhận đã mua đá của Kh ở 04 lần còn lại này mà chỉ thừa nhận đã mua đá của Kh với số lần và số lượng nêu trên.

2. Đối với Trần Bé B và Trịnh Thương T:

Vào các ngày 21/9/2018, ngày 24/9/2018, ngày 27/9/2018, ngày 28/9/2018, ngày 01/10/2018, ngày 04/10/2018, ngày 05/10/2018, ngày 10/10/2018, ngày 12/10/2018, ngày 13/10/2018, ngày 15/10/2018, ngày 19/10/2018, ngày 23/10/2018, ngày 25/10/2018 và ngày 26/10/2018 Trịnh Thương T đã 20 lần thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 022.xx và xe ô tô tải đầu kéo, biển số 61C - 242.xx đến nhận đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) từ mỏ của Công ty Khoáng sản B, với tổng khối lượng là 711,46 tấn, tổng trị giá 155.098.280 đồng để chiếm đoạt rồi đem bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng. Mỗi xe đá bán được 5.500.000 đồng,

T chia cho Trần Bé B 3.200.000 đồng/01 lượt xe còn T hưởng lợi số tiền là 2.300.000 đồng/01 lượt xe. Như vậy, T hưởng lợi từ việc bán đá chiếm đoạt được là 46.000.000 đồng (20 lượt x 2.300.000 đồng). Số đá chiếm đoạt được, T đem bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng như sau:

- Bán 01 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng TD, địa chỉ tại Ấp B, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do anh Dương Đình Th sinh năm 1986, cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm chủ.

- Bán 05 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng TT, địa chỉ tại Ấp B, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1981, cư trú tại địa chỉ trên làm chủ.

- Bán 03 lần cho Cửa hàng vật liệu xây dựng ĐTP, địa chỉ tại Ấp B, xã (nay là phường) V, thị xã T, tỉnh Bình Dương do anh Trương Văn Kh, sinh năm 1981, cư trú tại địa chỉ trên làm chủ.

Đối với 11 xe đá còn lại, Trịnh Thương T khai nhận đã bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng nêu trên nhưng T không nhớ cụ thể là bán cho cửa hàng nào. Tuy nhiên, các chủ cửa hàng vật liệu xây dựng nêu trên không ai thừa nhận đã mua đá của T ở 11 lần còn lại này mà chỉ thừa nhận đã mua đá của T với số lần và số lượng nêu trên.

Đến ngày 05/11/2018, anh Trần Trọng Y sinh năm 1980, cư trú tại Số HT/B, khu phố BG, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương là quản đốc của Phân xưởng Bê tông trộn sẵn phát hiện hành vi chiếm đoạt đá của Trần Bé B cùng các đồng phạm là Lê Duy Kh và Trịnh Thương T nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tố cáo.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 373/KLTS-TTHS ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 tấn đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) trị giá 218.000 đồng (đã bao gồm phí vận chuyển).

Như vậy, Trần Bé B cùng với Trịnh Thương T chiếm đoạt tổng cộng 711,46 tấn x 218.000 đồng/01 tấn = 155.098.280 đồng; Trần Bé B cùng với Lê Duy Kh chiếm đoạt tổng cộng 569,68 tấn x 218.000 đồng/01 tấn = 124.190.240 đồng. Tổng cộng số đá mà Trần Bé B cùng với T và Kh chiếm đoạt trị giá: 1.281,14 tấn x 218.000 đồng/01 tấn = 279.288.520 (hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm hai mươi) đồng.

Ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xét xử và tuyên phạt Trịnh Thương T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và Lê Duy Kh 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2020/HS-ST. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một cũng đã quyết định các biện pháp tư pháp (xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự) theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 31/3/2022 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Bé B về tội “Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Bé B mức hình phạt tù 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền Trần Bé B chiếm đoạt thực tế là 51.100.000 đồng (do Lê Duy Kh chia) và 64.000.000 đồng (do Trịnh Thương T chia), tổng cộng là 115.100.000 đồng; số tiền này gia đình Lê Duy Kh và Trịnh Thương T đã bỏ ra khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền nêu trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Bé B là nhân viên bảo vệ của Công ty Bảo vệ ĐV được Công ty Bảo vệ ĐV phân công đến làm việc tại Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP với nhiệm vụ là quản lý trạm cân khối lượng để cấp phiếu vật liệu nhập vào Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP. Lê Duy Kh và Trịnh Thương T là tài xế của Công ty Vận tải PQ được Công ty Vận tải PQ giao nhiệm vụ lái xe ô tô tải đầu kéo nhận đá từ mỏ của Công ty khoáng sản B để vận chuyển về giao cho Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP. Theo như các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng dịch vụ được giao kết giữa các bên thì khi Lê Duy Kh và Trịnh Thương T vận chuyển đá từ mỏ của Công ty khoáng sản B, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ HD về Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP thì phải chạy qua trạm cân của Trần Bé B để cân khối lượng đá nhập vào sau đó mới đổ đá vào bãi đá của Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP. Sau khi cân khối lượng xong, Trần Bé B sẽ in và ký xác nhận vào 02 phiếu cân khối lượng rồi đưa 01 phiếu cho tài xế là Kh hoặc T để Kh và T đem về nộp cho Công ty Vận tải PQ, còn 01 phiếu Ba nộp lưu cho thủ kho của Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP. Lợi dụng các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2018 đến cuối tháng 10/2018, Trần Bé B đã rủ Trịnh Thương T, Lê Duy Kh chiếm đoạt đá mang đi bán với thủ đoạn: Những lần khi Kh hoặc T nhận được đá từ mỏ của Công ty khoáng sản B để vận chuyển về Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP thì có một số lần Kh và T không cần chạy xe chở đá về giao lại cho Xí nghiệp bê tông trộn sẵn MP mà Kh và T gọi điện thoại báo trước cho B biết về khối lượng đá đã nhận được để B cân đối và in xuất phiếu cân đúng với số lượng đá Kh hoặc T nhận được từ mỏ của Công ty Khoáng sản B để đưa cho Kh và T đem về giao lại cho Công ty Vận tải PQ, sau đó Kh và T mang

đá đi bán cho các cửa hàng vật liệu xây dựng. Số tiền bán đá có được thì Kh và T phải chia cho Ba số tiền từ 3.000.000 đồng đến 3.200.000 đồng, số tiền còn lại thì Kh và T được hưởng. Với thủ đoạn và phương thức thực hiện như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2018 đến ngày 26/10/2018, bị cáo Trần Bé B cùng với Lê Duy Kh đã 17 lần chiếm đoạt đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) với tổng khối lượng là 569,68 tấn, tổng trị giá 124.190.240 đồng; từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/10/2018, bị cáo Trần Bé B cùng với Trịnh Thương T đã 20 lần chiếm đoạt đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) với tổng khối lượng là 711,46 tấn, tổng trị giá 155.098.280 đồng. Tổng số đá mà bị cáo Trần Bé B cùng các đồng phạm chiếm đoạt, trị giá: 1.281,14 tấn x 218.000 đồng/01 tấn = 279.288.520 (hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm hai mươi) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Trần Bé B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Lê Duy Kh và Trịnh Thương T là đồng phạm với bị cáo Trần Bé B chiếm đoạt số tài sản trên nhưng đã được xử lý bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo là người khởi xướng, rủ Lê Duy Kh và Trịnh Thương T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST, chưa được xóa án tích nhưng từ 02/7/2018 đến ngày 26/10/2018 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2018 đến ngày 26/10/2018, bị cáo Trần Bé B cùng với Lê Duy Kh đã 17 lần chiếm đoạt đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) với tổng khối lượng là 569,68 tấn; từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/10/2018, bị cáo Trần Bé B cùng với Trịnh Thương T đã 20 lần chiếm đoạt đá (loại đá có kích thước từ 01 x 02 cm) với tổng khối lượng là 711,46 tấn, sau khi có hành vi phạm tội thì bị cáo bỏ trốn nên căn cứ vào nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo xác định bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên” và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong vụ việc này, Lê Duy Kh và Trịnh Thương T đã tự nguyện cùng gia đình khắc phục thiệt hại cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền Trần Bé B chiếm đoạt thực tế là 51.100.000 đồng (do Lê Duy Kh chia) và 64.000.000 đồng (do Trịnh Thương T chia), tổng cộng là 115.100.000 đồng; số tiền này gia đình Lê Duy Kh và Trịnh Thương T đã bỏ ra khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên buộc bị cáo nộp lại số tiền 115.100.000 đồng nêu trên để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Bé B phạm tội “Lạm dụng T nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bé B 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 07/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Bé B nộp lại số tiền 115.100.000 (một trăm mười lăm triệu, một trăm ngàn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.